

Số: 10 /KH-TTYT

Na Sầm, ngày 13 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ về Quy định tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đào tạo thực hành, cập nhật nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, xác nhận thời gian thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành, đủ điều kiện để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, phù hợp với yêu cầu theo vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của nhân dân.

2. Yêu cầu

Người thực hành được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành.

Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm đủ thời gian thực hành và đầy đủ chuyên khoa theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng có trách nhiệm phân công người hướng dẫn phải đảm bảo phù hợp về chuyên môn, năng lực của người hướng dẫn thực hành (Người hướng dẫn thực hành đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3

Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng hướng dẫn thực hành

Bác sĩ CKI (*Nội, Ngoại, Sản, Nhi, gây mê*); Bác sĩ y khoa; Bác sĩ y học cổ truyền, Y sĩ (*Trung cấp, Cao đẳng*); Y sĩ y học cổ truyền, Điều dưỡng (*Đại học, Cao đẳng, Trung cấp*); Hộ sinh (*Đại học, Cao đẳng, Trung cấp*); Kỹ thuật y (*Kỹ thuật y xét nghiệm y học (Trung cấp, cao đẳng, đại học); Kỹ thuật y hình ảnh y học (Đại học, Cao đẳng, Trung cấp); Kỹ thuật y phục hình răng (Trung cấp)*).

2. Thời gian áp dụng

Sau khi nộp bản công bố và được công khai trên cổng thông tin Sở Y tế Lạng Sơn và Website của TTYT khu vực Văn Lãng.

III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VÀ NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

1. Hình thức đào tạo thực hành

Hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng, thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp trên người bệnh, thực hành kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

2. Chương trình, nội dung đào tạo thực hành

a) Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở đủ năng lực của bác sĩ đa khoa đã được Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015, các kiến thức kỹ năng đã được đào tạo tại các trường chuyên ngành Y và dựa trên phạm vi hành tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT/BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

b) Tập huấn (*thời lượng giảng dạy mỗi nội dung 2 - 4 tiết*):

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Kiểm soát nhiễm khuẩn.

IV. THỜI GIAN THỰC HÀNH

1. Thời gian thực hành:

1.1 Quy định thời gian thực hành chung:

Chức danh Thời gian	Bác sĩ	Y sĩ	Điều dưỡng	Hộ sinh	Kỹ thuật Y
Thời gian thực hành khám bệnh chữa bệnh	09 tháng	06 tháng	05 tháng	05 tháng	05 tháng

Thời gian thực hành về hồi sức cấp cứu	03 tháng	03 tháng	01 tháng	01 tháng	01 tháng
Tổng thời gian thực hành	12 tháng	09 tháng	06 tháng	06 tháng	06 tháng

1.2 Quy định cụ thể về thời gian thực hành tại các khoa chuyên môn:

STT	Chức danh	Nội dung thực hành	Khoa thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I	Bác sĩ			12 tháng	
1	Quy định chung cho các bác sĩ	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	Thực hành Cấp cứu hồi sức : 03 tháng	
2	Quy định chung cho từng trường hợp	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.	Các khoa lâm sàng khác	09 tháng	
2.1	Bác sĩ Y khoa	Thực hành chuyên môn về Nội tổng hợp	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại, Gây mê, CSSKSS &PS, RHM- Mắt- TMH	02 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản - phụ khoa		02 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Truyền nhiễm- Nhi	Khoa Truyền nhiễm- Nhi	03 tháng	

		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Khoa YHCT&PHCN	01 tháng	
2.2	Bác sĩ Y học cổ truyền	Thực hành chuyên môn về Nội tổng hợp	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Khoa YHCT&PHCN	06 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa, răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng	Khoa Ngoại, Gây mê, CSSKSS &PS, RHM- Mắt- TMH	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản - phụ khoa		0.5 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Truyền nhiễm- Nhi	Khoa Truyền nhiễm- Nhi	0.5 tháng	
2.3	Bác sĩ chuyên khoa	Văn bằng chuyên khoa	Tại chuyên khoa tương ứng với khoa đã được đào tạo	18 tháng	Đối với trường hợp Quy định tại khoản 4,5 Điều 10 Nghị định 96/2023/NĐCP

II	Y sỹ			09 tháng	
1	Quy định chung cho các Y sỹ	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	Thực hành Cấp cứu hồi sức : 03 tháng	
2	Quy định chung cho từng trường hợp	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh.	Các khoa lâm sàng khác	06 tháng	
2.1	Y Sỹ đa khoa	Thực hành chuyên môn về Nội tổng hợp	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Truyền nhiễm-Nhi	Khoa Truyền nhiễm-Nhi	02 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại, Gây mê, CSSKSS &PS, RHM- Mắt- TMH	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản - phụ khoa		01 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Khoa YHCT&PHCN	01 tháng	
2.2	Y sỹ y học cổ truyền	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh YHCT	Khoa YHCT&PHCN	05 tháng	

		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Truyền nhiễm-Nhi	Khoa Truyền nhiễm-Nhi	0.5 tháng	
		Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Khoa Ngoại, Gây mê, CSSKSS &PS, RHM- Mắt- TMH	0.5 tháng	
III	Điều dưỡng			06 tháng	
1	Quy định chung cho các Điều dưỡng	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	Thực hành Cấp cứu, hồi sức : 01 tháng	
2	Quy định chung cho từng trường hợp	Thực hành chuyên môn Điều dưỡng	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng	
	Chuyên môn Điều dưỡng	Thực hành chuyên môn về Nội tổng hợp	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	01 tháng	
		Thực hành chuyên môn Điều dưỡng ngoại khoa, răng hàm mặt, mắt, tai mũi họng, sản- phụ khoa	Khoa Ngoại, Gây mê, CSSKSS &PS, RHM- Mắt- TMH	02 tháng	
		Thực hành chuyên môn Điều dưỡng Truyền nhiễm-Nhi	Khoa Truyền nhiễm-Nhi	1.5 tháng	
		Thực hành chuyên môn YHCT	Khoa YHCT&PHCN	0.5 tháng	

IV	Hộ sinh			06 tháng	
1	Quy định chung cho các Hộ sinh	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	Thực hành Cấp cứu hồi sức : 01 tháng	
	Chuyên môn Hộ sinh	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh Sản - phụ khoa	Khoa Ngoại, Gây mê, CSSKSS &PS, RHM- Mắt- TMH	05 tháng	
V	Kỹ thuật Y			06 tháng	
1	Quy định chung cho các kỹ thuật Y	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu	Khoa Nội, Cấp cứu, Hồi sức tích cực và chống độc	Thực hành Cấp cứu hồi sức : 01 tháng	
2	Quy định chung cho từng trường hợp	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh	Các khoa lâm sàng khác	05 tháng	
2.1	Kỹ thuật Y hình ảnh Y học	Thực hành chuyên môn về hình ảnh Y học	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
2.2	Kỹ thuật Y xét nghiệm Y học	Thực hành chuyên môn về xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh	05 tháng	
2.3	Kỹ thuật Y phục hình răng	Thực hành chuyên môn về phục hình răng	Khoa Ngoại, Gây mê, CSSKSS &PS, RHM- Mắt- TMH	03 tháng	
			Khám bệnh	02 tháng	

1.3 Đối với người có văn bằng chuyên khoa: sau khi được cấp văn bằng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị tham gia kiểm tra đánh giá năng lực và không nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp thì phải thực hành lại về chuyên khoa đó 12 tháng.

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo

đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Lưu ý: Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa không quá 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó. Việc bảo lưu kết quả thực hiện theo khoản 2 Điều 4 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

2. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận

- Số lượng người thực hành dự kiến có thể tiếp nhận: 60 người (Bác sĩ CKI 05 người, bác sĩ y khoa 15 người, y sĩ 15 người, điều dưỡng 15 người, hộ sinh 10 người, kỹ thuật y 5 người,

- Số lượng người hướng dẫn: *(Phụ lục kèm theo)*.

3. Địa điểm thực hành

Tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng.

4. Chi phí thực hành

- Đối với người thực hành thuộc biên chế hoặc ký hợp đồng lao động với đơn vị: Không thu phí thực hành.

- Đối với học viên thực hành ngoài đơn vị: 500.000 đ/tháng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kế hoạch nghiệp vụ và Điều dưỡng

- Xây dựng kế hoạch thực hành và công bố cơ sở là cơ sở đủ điều kiện hướng dẫn thực hành và đăng tải trên cổng thông tin của TTYT khu vực, Sở Y tế theo quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thực hành hoàn thiện các thủ tục cần thiết để thực hành.

- Tham mưu ký Hợp đồng thực hành và quyết định phân công người hướng dẫn thực hành. Quản lý hồ sơ theo quy định.

- Tổng hợp danh sách học viên và người tham gia hướng dẫn thực hành.

- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành.

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh và danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên cổng thông tin của Sở Y tế, Trung tâm Y tế.

- Trình Ban Giám đốc cấp giấy xác nhận cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

2. Phòng Tài chính kế toán:

Tham mưu thực hiện thu kinh phí đào tạo học viên. Việc hạch toán, thu chi, quyết toán phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

3. Các khoa, phòng chuyên môn

- Tuân thủ sự phân công về hướng dẫn thực hành của lãnh đạo Trung tâm Y tế.
- Tiếp nhận, quản lý, hướng dẫn thực hành cho học viên theo quy định.
- Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

4. Người hướng dẫn thực hành

- Tuân thủ sự phân công hướng dẫn của người đứng đầu cơ sở thực hành.
- Đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

- Người trực tiếp hướng dẫn thực hành đánh giá, nhận xét quá trình thực hành của người thực hành theo từng nội quy quy định. Đánh giá nhận xét phải được thực hiện ngay sau khi người thực hành hoàn thiện từng nội dung thực hành.

5. Người thực hành

- Học viên phải tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành và phải đảm bảo hoàn thành đầy đủ các nội dung thực hành và đủ thời gian thực hành theo quy định.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong quá trình thực hành.

- Chủ động tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.

- Đóng kinh phí đầy đủ theo quy định của Trung tâm y tế khu vực Văn Lãng.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Văn Lãng.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (B/c);
- Ban Giám đốc ;
- Các khoa, phòng ;
- Lưu: VT, KHN&ĐD.(HTC)



Đỗ An Hiến

DANH SÁCH

Người hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại TTYT khu vực Văn Lãng
(Kèm theo Kế hoạch số 10/KH-TTYT ngày 13/01/2026 của TTYT KV Văn Lãng).

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Số CCHN	Ngày tháng năm cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn
I. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh					
1	Đỗ An Hiền	BSCKI	000042/LS-CCHN	09/05/2012	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
II. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Ngoại					
1	Vi Văn Nhất	BSCKI	001423/LS-CCHN	14/12/2023	Khám chữa bệnh hệ Ngoại - Sản
2	Hứa Minh Thân	BSCKI	001424/LS-CCHN	16/9/2013	Khám chữa bệnh hệ Ngoại - Sản
3	Nguyễn Thế Huy	BSCKI	003796/LS-CCHN	21/07/2020	Khám chữa chuyên khoa Ngoại khoa
III. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Sản					
1	Vi Văn Nhất	BSCKI	001423/LS-CCHN	14/12/2023	Khám chữa bệnh hệ Ngoại - Sản
2	Hứa Minh Thân	BSCKI	001424/LS-CCHN	16/9/2013	Khám chữa bệnh hệ Ngoại - Sản
3	Nguyễn Thị Hoàn	BSCKI	002104/LS-CCHN	28/09/2017	Khám chữa chuyên khoa Sản- phụ khoa
IV. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nội					
1	Hoàng Thị Lý	BSCKI	001414/LS-CCHN	16/09/2013	Khám bệnh hệ Nội – Nhi, CKI Gây mê hồi sức
2	Hoàng Kim Sinh	BSCKI	003594/LS-CCHN	20/09/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CKI Nội
V. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Nhi					
1	Hoàng Thị Lý	BSCKI	001414/LS-CCHN	16/09/2013	Khám bệnh hệ Nội – Nhi, CKI Gây mê hồi sức
2	Chu Hồng Nhung	BSCKI	005643/LS-CCHN	14/07/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CKI Nhi

VI. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Hồi sức cấp cứu					
1	Đồng Mạnh Hiệp	BSCKI	003436/LS-CCHN	21/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, CKI Hồi sức cấp cứu
VII. Hướng dẫn thực hành chuyên khoa Gây mê hồi sức					
1	Hoàng Thị Lý	BSCKI	001414/LS-CCHN	16/09/2013	Khám bệnh hệ Nội – Nhi, CKI Gây mê hồi sức
VIII. Hướng dẫn thực hành bác sĩ Y khoa					
1	Lương Văn Hoàn	Bác sĩ	005644/LS-CCHN	14/07/2023	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
2	Dương Thế Hanh	Bác sĩ	000269/LS-GPHN	19/05/2025	
3	Trương Thị Thúy	Bác sĩ	002854/LS-CCHN	12/09/2014	
4	Đinh Thị Xoan	Bác sĩ	002391/LS-CCHN	08/05/2014	
5	Lăng Văn Hưng	Bác sĩ	002332/LS-CCHN	08/05/2014	
6	Lương Viết Hùng	Bác sĩ	002312/LS-CCHN	08/5/2014	
7	Nông Thị Hạnh	Bác sĩ	005642/LS-CCHN	14/07/2023	
8	Nguyễn Thị Ngân	Bác sĩ	002370/LS-CCHN	08/05/2014	
IX. Hướng dẫn thực hành bác sĩ Y học cổ truyền, y sỹ YHCT.					
1	Hoàng Thị Mến	Bác sĩ	004417/LS-CCHN	20/12/2021	Khám chữa bệnh bằng YHCT
X. Hướng dẫn thực hành Điều dưỡng					
1	Lô Hồng Hiếu	ĐDDH	001416/LS-CCHN	11/12/2022	Theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y
2	Lộc Hà Giang	ĐDDH	001420/LS-CCHN	22/03/2023	
3	Hoàng Thị Chính	ĐDDH	003684/LS-CCHN	16/09/2013	
4	Chăng Thị Phụng	ĐDCĐ	004413/LS-CCHN	20/12/2021	
5	Nông Thế Luyện	ĐDCĐ	000684/LS-CCHN	24/05/2017	
6	Hà Diệu Linh	ĐDCĐ	003976/LS-CCHN	21/10/2020	
7	Lương Minh Lựu	ĐDCĐ	004129/LS-CCHN	08/02/2021	
8	Lục Văn Vinh	ĐDCĐ	000602/LS-CCHN	02/12/2016	
9	Nguyễn Thị Hồng Vân	ĐDCĐ	003977/LS-CCHN	21/10/2020	
10	Lộc Sơn Hải	ĐDCĐ	004142/LS-CCHN	05/03/2021	
11	Hoàng Thị Bích Đào	ĐDDH	002922/LS-CCHN	31/12/2014	Theo quy định tại Quyết định số 41/2015/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Y tế điều dưỡng
12	Triệu Thị Tươi	ĐDDH	001434/LS-CCHN	16/9/2013	
13	Nông Thị Diệp	ĐDDH	001409/LS-CCHN	16/9/2013	
14	Chu Minh Hào	ĐDDH	001408/LS-CCHN	16/09/2013	
15	Chu Phương Thảo	ĐDDH	001415/LS-CCHN	16/09/2013	
16	Phạm Xuân Thanh	ĐDCĐ	001441/LS-CCHN	16/09/2013	
XI. Hướng dẫn thực hành Hộ Sinh					
1	Hoàng Thu Hà	HSDH	001429/LS-CCHN	16/09/2013	

2	Triệu Thùy Linh	HSCĐ	001430/LS-CCHN	16/09/2013	Theo quy định tại Thông tư số 12/2021/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức Hộ sinh
3	Nông Thị Phượng	HSĐH	001448/LS-CCHN	16/09/2013	
4	Hoàng Thị Nhung	HSĐH	002385/LS-CCHN	08/5/2014	
5	Cam Thị Hồng	HSĐH	002307/LS-CCHN	11/12/2022	
XII. Hướng dẫn thực hành Xét nghiệm Y học					
1	Hoàng Mai Anh	CN XN	005513/LS-CCHN	11/12/2022	Chuyên khoa xét nghiệm
2	Hoàng Văn Long	CNXN	005560/LS-CCHN	03/03/2023	Chuyên khoa xét nghiệm
XIII. Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật hình ảnh y học					
1	Đỗ An Hiền	BSCKI	000042/LS-CCHN	09/05/2012	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
2	Bé Văn Lưu	KTV	0006632/QNI-CCHN	23/05/2018	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học
XIV. Hướng dẫn thực hành Kỹ thuật phục hình răng					
1	Hoàng Văn Cường	KTV	000718/LS-CCHN	21/06/2017	Kỹ thuật viên Phục hình răng